



Bài tập tiếng Anh lớp 5 tổng hợp

1. Pronunciation (Phát âm) 1. Chọn từ có

trọng âm khác với các từ còn lại:

- A. amazing
- B. beautiful
- C. computer

2. Chọn từ có trọng âm khác với các từ còn lại:

- A. delicate
- B. wonderful
- C. banana

3. Chọn từ có trọng âm khác với các từ còn lại:

- A. center
- B. remote
- C. elephant

4. Chọn từ có trọng âm khác với các từ còn lại:

- A. mountain
- B. quiet
- C. design

5. Chọn từ có trọng âm khác với các từ còn lại:

- A. robot
- B. present
- C. activity

6. Chọn từ có trọng âm khác với các từ còn lại:

- A. sandcastle
- B. village
- C. fantastic

7. Chọn từ có trọng âm khác với các từ còn lại:

- A. railway
- B. seaside
- C. enjoy

Kiểm tra trình độ tiếng Anh MIỄN PHÍ cho bé **TẠI ĐÂY**

8. Chọn từ có trọng âm khác với các từ còn lại:

- A. delight
- B. combine
- C. compass

9. Chọn từ có trọng âm khác với các từ còn lại:

- A. gorilla
- B. monkey
- C. penguin

10. Chọn từ có trọng âm khác với các từ còn lại:

- A. contest
 - B. against
 - C. football
- Đáp án:

- 1. B
- 2. C
- 3. B
- 4. C
- 5. A
- 6. C 7. C
- 8. C
- 9. A
- 10. B

2. Vocabulary (Từ vựng)

Điền các từ đúng với định nghĩa:

Actor	Worker	Pilot	Accountant	Babysitter
Baker	Waiter	Policeman	Driver	Barber
Architect	Doctor	Farmer	Housemaid	Lawyer
Fireman	Teacher	Butcher	Artist	Engineer

- 1. ____ : A person who helps students learn new things in school.
- 2. ____ : A person who helps sick people feel better and treats their illnesses.
- 3. ____ : A person who grows crops and takes care of animals on a farm.
- 4. ____ : Someone who works in the factory.
- 5. ____ : A person who designs and builds things like buildings, bridges, and machines.

Kiểm tra trình độ tiếng Anh MIỄN PHÍ cho bé **TAI ĐÂY**

6. ____ : Someone who plans and designs buildings and houses.
7. ____ : A person who flies airplanes and helicopters.
8. ____ : Someone who operates vehicles like cars, buses, or trucks to transport people or goods.
9. ____ : A person who takes orders and serves food and drinks in a restaurant. 10. ____ : Someone who helps manage money and keeps track of financial records.
11. ____ : A person who performs and acts in plays, movies, or TV shows.
12. ____ : Someone who helps keep people safe and enforces laws.
13. ____ : A person who creates paintings, drawings, or sculptures.
14. ____ : Someone who takes care of children when their parents are away.
15. ____ : A person who makes and bakes bread, cakes, and pastries.
16. ____ : Someone who cuts and styles hair, especially for men.
17. ____ : A person who prepares and sells meat.
18. ____ : Someone who helps put out fires and saves people in emergencies.
19. ____ : A person who cleans and takes care of a house.
20. ____ : Someone who provides legal advice and represents people in legal matters.

Đáp án: Teacher, Doctor, Farmer, Worker, Engineer, Architect, Pilot, Driver, Waiter, Accountant, Actor, Policeman, Artist, Babysitter, Baker, Barber, Butcher, Fireman, Housemaid, Lawyer

3. Sentence patterns (Cấu trúc câu)

Điền từ thích hợp để hoàn thiện các câu sau: judge, secretary, interpreter, journalist, tailor, nurse, chef, photographer, musician, bartender

1. I'd like to be ____ because they'd like to capture and preserve special moments.

2. I'd like to be a ____ because I'd like to cook delicious meals and experiment with flavors.
3. He'd like to be a ____ because he'd like to create beautiful melodies and perform for audiences.
4. Linh would like to be a ____ because she'd like to look after patients and provide care.
5. She'd like to be a ____ because she enjoys organizing and managing administrative tasks.
6. He'd like to be a ____ because he has a passion for designing and creating custom clothing.
7. She'd like to be a ____ because she loves investigating stories and reporting the news.
8. He'd like to be a ____ because he enjoys mixing drinks and creating unique cocktails.
9. She'd like to be an ____ because she has a talent for languages and wants to facilitate communication between people.

Kiểm tra trình độ tiếng Anh MIỄN PHÍ cho bé **TẠI ĐÂY**

10. He'd like to be a ___ because he believes in upholding justice and making fair decisions.

Đáp án: photographer, chef, musician, nurse, secretary, tailor, journalist, bartender, interpreter, judge